

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC HÀNH VI VĂN HÓA HỌC TẬP CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

○ ThS. VŨ THỊ THÚY HẰNG*

Giao dục (GD) hành vi văn hóa học tập (HVVHHT) cho sinh viên (SV) đại học sư phạm (ĐHSP) là hoạt động thiết thực, có ý nghĩa thực tiễn đối với những trí thức tương lai - những người sẽ đảm trách việc tổ chức, điều khiển quá trình giáo dục (GD) trong các nhà trường phổ thông. Do đó, thực hiện tốt hoạt động này sẽ hình thành ở các em hệ thống hành vi (HV) ứng xử tốt đẹp trong học tập (HT). Đối với SV, thực hiện HVVHHT cũng là con đường để người học tự rèn luyện và hoàn thiện nhân cách, bồi dưỡng hứng thú HT, nâng cao chất lượng và tính chủ động, tích cực, sáng tạo trong HT.

1. Hành vi văn hóa học tập là gì?

HVVHHT là HV văn hóa của con người trong hoạt động HT. Đây là biểu hiện ý thức văn hóa của mỗi người trong những tình huống cụ thể của quá trình tiếp thu, lĩnh hội tri thức.

Dựa trên cách *tiếp cận giá trị*, có thể xác định: HVVHHT là cách ứng xử có ý thức, thể hiện những giá trị tốt đẹp của nhân cách người học trong quá trình tiếp thu, lĩnh hội tri thức. Đó là những HV được thúc đẩy bởi động cơ HT đúng đắn, vừa phù hợp với chuẩn mực chi phối người học trong HT, vừa là mẫu mực có tác dụng GD, thuyết phục người khác thực hiện theo.

Về *cấu trúc*, HVVHHT bao gồm những thành phần cơ bản: nhận thức về HVVHHT; thái độ và xúc cảm đối với HVVHHT; kĩ năng (KN) thể hiện HVVHHT.

2. Một số vấn đề lý luận về GD HVVHHT cho SV trường ĐHSP

1) *Ý nghĩa GD HVVHHT cho SV trường ĐHSP.* Đây là hoạt động thiết thực và có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc hình thành nhân cách nhà giáo tương lai. GD HVVHHT cho SV là thực hiện đường lối của Đảng, Nhà nước về nâng cao chất lượng, hiệu quả GD-ĐT và chỉ đạo của ngành GD về xây dựng văn hóa nhà trường, trong đó có *Chỉ thị số 40/2008/CT-BGDĐT*

ngày 22/07/2008 của Bộ GD-ĐT về việc phát động phong trào thi đua trường học thân thiện, học sinh tích cực.

GD HVVHHT góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách người học. HVVHHT khi đã trở thành thói quen trong HT sẽ giúp người học không ngừng tự hoàn thiện bản thân, hình thành và phát triển năng lực HT - nghiên cứu khoa học, năng lực tự học, học suốt đời. Đây cũng chính là một bộ phận trong cấu trúc năng lực sư phạm cần hình thành và phát triển ở một nhà giáo tương lai.

GD HVVHHT là GD cho SV hệ giá trị, chuẩn mực ứng xử trong HT, qua đó người học không chỉ được bồi dưỡng đầy đủ về nhận thức đối với HVVHHT mà còn được *bồi dưỡng nhu cầu và xúc cảm HT tích cực, HV và thói quen HV ứng xử tích cực trong HT*, biểu hiện được những nét đẹp, nét đặc trưng trong nhân cách của các em.

GD HVVHHT cho SV chính là nội dung GD quan trọng, là cơ sở vững chắc để trường ĐHSP *xây dựng môi trường GD đại học chuyên nghiệp trở thành môi trường HT lành mạnh, khoa học, thân thiện, HT có kỉ luật, kỉ cương, phát huy tính mô phạm trong nhà trường sư phạm.* GD HVVHHT cho SV có hiệu quả không chỉ khẳng định vai trò to lớn của môi trường sư phạm trong việc thực hiện mục tiêu GD là phát triển toàn diện nhân cách cho người học mà còn góp phần tạo nên *bản sắc của nhà trường sư phạm* trong việc đào tạo đội ngũ giáo viên tương lai.

2) *Mục tiêu GD HVVHHT:* - Về *nhận thức:* SV nhận thức được ý nghĩa, giá trị của HVVHHT (HV đúng, tốt, đẹp) đối với hoạt động tích lũy tri thức của SV ở trường ĐHSP; nắm được chuẩn mực của HVVHHT; hình thành biểu tượng về HVVHHT; - Về *thái độ:* SV ủng hộ, yêu thích, mong muốn và chủ động thực hiện các HVVHHT;

* Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường Đại học sư phạm - ĐHTN

thay đổi, từ bỏ những HV chưa văn hóa trong HT; - Về HV: SV thực hiện HV HT phù hợp với các chuẩn mực của văn hóa HT, có thói quen thực hiện HV văn hóa trong học tập.

3) Nội dung GD HVVHHT cho SV ĐHSP.

Nội dung GD HVVHHT chính là hệ các giá trị văn hóa HT cần GD cho SV, giúp các em học tích cực, lành mạnh, hợp tác thân thiện và học có kết quả một cách bền vững.

a) Một số giá trị trung tâm cần chú trọng trong quá trình GD: - GD động cơ HT đúng đắn; - GD tính tự giác trong HT; - Phát huy tính tích cực của SV trong HT; - Phát huy tính chủ động, tính độc lập của SV trong HT; - Phát huy tính sáng tạo trong HT; - Xây dựng nền nếp HT mang tính kỉ cương, kỉ luật; - Xây dựng môi trường HT thân thiện, chia sẻ, hợp tác; - Phát triển các kĩ năng HT ở đại học: lắng nghe, nghiên cứu, hợp tác cùng làm việc, chia sẻ,... cho SV.

b) Các HVVHHT cụ thể cần GD cho SV. Trong quá trình HT, người học cần thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau: nhận thức nội dung học vấn, quản lí việc học theo chiến lược cá nhân và theo chiến lược hợp tác, giao tiếp và quan hệ xã hội trong HT, thực hiện các hoạt động hỗ trợ HT. Dựa trên những nhiệm vụ cơ bản mà người học phải thực hiện trong quá trình HT, chúng tôi xác định các HVVHHT cụ thể cần GD cho SV sự phạm:

- Nhóm HV văn hóa khi thực hiện nhiệm vụ nhận thức HT (HV tích cực tìm kiếm, khai thác các nguồn HT; tích lũy, lưu giữ thông tin phục vụ cho nhiệm vụ HT,...)

- Nhóm HV văn hóa khi thực hiện nhiệm vụ giao tiếp và quan hệ xã hội trong HT (Trình bày ý kiến, quan điểm của mình trước người khác về vấn đề HT; Đánh giá và tiếp nhận ý kiến đánh giá; quan điểm, ý kiến của người khác; tham gia hoạt động cùng nhau hay làm việc hợp tác HT; sẵn sàng chia sẻ, tương trợ, kèm cặp, tư vấn, giúp đỡ lẫn nhau trong HT;...).

- Nhóm HV văn hóa khi thực hiện nhiệm vụ quản lí hoạt động HT (tổ chức, sắp xếp chỗ làm việc hợp lí; giữ gìn, bảo quản các trang thiết bị, phương tiện, học liệu phục vụ HT; giữ gìn, bảo quản, lưu trữ các hồ sơ HT cá nhân; quản lí thời gian HT hợp lí; lập kế hoạch HT và thực hiện nghiêm túc; thực hiện nghiêm túc quy định về nền nếp HT;...).

4) Nguyên tắc, phương pháp GD HVVHHT

a) Nguyên tắc GD. Do đặc thù công tác GD

HVVHHT, trong quá trình GD, cần đặc biệt lưu ý những nguyên tắc sau: - Đảm bảo tính mục đích, tính thực tiễn của hoạt động GD; - Đảm bảo sự thống nhất ý thức và hành động của người học; - Phát huy vai trò hoạt động tự GD của người học; - Nguyên tắc đảm bảo tôn trọng và yêu cầu hợp lí đối với người học; - Đảm bảo tính hệ thống, tính kế tiếp, tính liên tục trong công tác GD; - Đảm bảo sự thống nhất giữa GD HV VHHT cho SV với các nội dung GD khác.

b) Phương pháp GD là cách thức tác động của nhà GD đến đối tượng được GD nhằm hình thành ý thức, bồi dưỡng tình cảm và rèn luyện thói quen thực hiện HV văn hóa trong HT. Muốn GD HVVHHT cho SV có hiệu quả, cần phối hợp nhiều phương pháp: - Nhóm phương pháp tác động vào ý thức HT của SV. Nhóm này bao gồm một số phương pháp chủ yếu như: giảng giải, đàm thoại, thảo luận, kể chuyện, nêu gương, trình bày trực quan,...; - Nhóm phương pháp tổ chức và tích lũy kinh nghiệm cho người học như luyện tập thói quen văn hóa trong HT, tạo dư luận xã hội, tổ chức chế độ HT, giao việc,...; - Nhóm phương pháp kích thích và điều chỉnh HV: phương pháp khen thưởng, phương pháp trách phạt, phương pháp thi đua.

Do đặc thù của nội dung GD HVVHHT, đặc điểm tâm sinh lí SV ĐHSP và yêu cầu đối với việc thực hiện nhiệm vụ HT của SV ở trường đại học, nhóm phương pháp tổ chức và tích lũy kinh nghiệm cho người học đóng vai trò là chủ đạo.

GD HVVHHT cho SV là nội dung GD thiết thực, có ý nghĩa thực tiễn cao đối với việc xây dựng môi trường văn hóa HT ở trường ĐHSP nói chung và hoạt động HT của SV nói riêng. Để hoạt động này đạt kết quả cao, nhà GD cần xây dựng được hệ thống các biện pháp tác động GD hữu hiệu trên cơ sở lí luận về HVVHHT và kết quả thực trạng mức độ HVVHHT của SV. □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trần Bạt. Văn hóa và con người. NXB Hội nhà văn, H. 2000.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đảng XI. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, H. 2011.
3. Lê Quý Đức - Hoàng Chí Bảo. Văn hoá đạo đức ở

(Xem tiếp trang 41)

giáo DTTS học TV, nguyên tắc, nội dung, phương pháp chuẩn bị TV cho trẻ em DTTS. Đặc biệt, cần hướng dẫn GV cách xây dựng kế hoạch giáo dục tăng cường TV cho trẻ mẫu giáo DTTS ở mỗi chủ đề trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non, cách xác định mục tiêu phát triển ngôn ngữ phù hợp với khả năng của trẻ DTTS và mục tiêu cần đạt của chủ đề theo Chương trình giáo dục mầm non, cách tổ chức môi trường lớp học, xây dựng kế hoạch tuần và tổ chức thực hiện các hoạt động trong mỗi chủ đề. □

Tài liệu tham khảo

1. Trần Ngọc Trâm - Bùi Thị Kim Tuyến. **Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số (mẫu giáo bé 3-4 tuổi)**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.
2. Trần Ngọc Trâm - Bùi Thị Kim Tuyến. **Hướng dẫn**

chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số (mẫu giáo bé 4-5 tuổi). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2011.

3. Phạm Ngọc Thường (chủ biên) - Lộc Bích Kiệm - Triệu Thị Kim Vân. **Học tiếng Nùng**. NXB Đại học Thái Nguyên, 2009.
4. Phạm Ngọc Thường. **Lí thuyết xung hô và các cách xung hô trong tiếng Nùng**. NXB Đại học Thái Nguyên, 2009.

SUMMARY

Like many other mountainous provinces of the country, in Lang Son, the preparation of Vietnamese language for pre-school children from ethnic minorities before the first grade having a lot of obstacles, the efficiency is limited. This paper explores the status and proposes a number of measures to strengthen the Vietnamese language for pre-school children from ethnic minorities in the mountainous areas of Lang Son province.

Góp phần nâng cao...

(Tiếp theo trang 49)

- văn chương theo loại thể. NXB Đại học sư phạm, H. 2003.
3. Nguyễn Thanh Hùng - Lê Thị Diệu Hoa. **Phương pháp dạy học ngữ văn trung học phổ thông - Những vấn đề cập nhật**. NXB Đại học sư phạm, H. 2007.
 4. Phan Trọng Luận. **Văn chương - bạn đọc sáng tạo**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.
 5. Nguyễn Đăng Mạnh **Những bài giảng về tác giả văn học**. NXB Giáo dục, H. 1999.
 6. Trần Đình Sử. **Đọc văn học văn**. NXB Giáo dục, H. 2001.
 7. Trịnh Xuân Vũ. **Phương pháp dạy học văn ở bậc trung học phổ thông**. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 1997.

SUMMARY

To purpose of exchange and discussion with colleagues to improve teaching modern short story Vietnam period 1930-1945, the following article proposes some specific solutions which are described in this article is: 1) Focus elicitation methods to raise issues rather than lecturing or making question directly; 2) Highlight "positive", "creative" activities of students during reading time; 3) Train students for having the habit of reading on the specific types and the time axis.

Một số vấn đề lí luận...

(Tiếp theo trang 43)

- nước ta hiện nay vấn đề và giải pháp. NXB Văn hoá thông tin, H. 2007.
4. Trường Lưu. **Văn hóa - một số vấn đề lí luận**. NXB Chính trị quốc gia, H. 1999.

SUMMARY

Study culture behavioral education for tertiary students has a significant meaning to form teacher's personality in the future. This well-performed work not only forms positive behavioral system and habit of students in study but also forms a firm foundation for the universities of education to build a healthy, scientific, friendly, well-disciplined, highly pedantic academic environment, contributing to the character of educational institutions. This writing mentions to basic theoretical issues concerning such study culture behavioral education as: meaning, objective, content, method and principle of study culture behavioral education for educational tertiary students.

Hướng dẫn học sinh trung học...

(Tiếp theo trang 52)

- trả lời câu hỏi và bài tập Lịch sử 12, tập 1. NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2008.

SUMMARY

For the students to study well the history subject is a difficult requirement to teachers today; for students to really love, passionate and study history is even harder. In addition to teaching and learning in class with many different teaching methods, teachers guide students to do extra-curricular exercises of the history through exploration of documents on the Internet is an effective form of education helping students positive, active, initially approach to participate in scientific research and passionate to subjects.